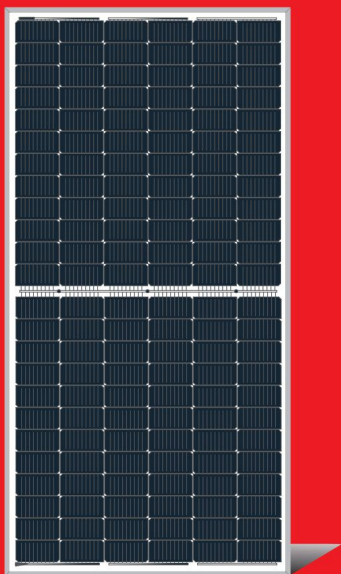


LR4-72HPH 425~455M

Hi-MO 4m

NEW



[*] Đã có cả 2 loại 6BB và 9BB

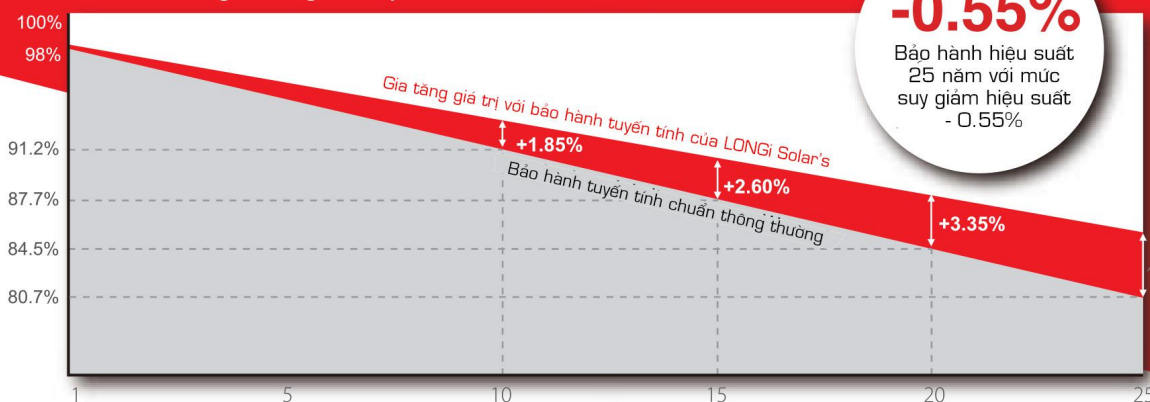
Hiệu suất cao

Suy giảm cảm ứng ánh sáng thấp (low LID)

Công nghệ Mono PERC, Half-cut

Bảo hành sản phẩm: 12 năm

Bảo hành công suất ngò ra tuyến tính: 25 năm



-0.55%

Bảo hành hiệu suất
25 năm với mức
suy giảm hiệu suất
- 0.55%

+4.10%

Các chứng nhận Hệ thống và Sản phẩm

IEC 61215, IEC61730, UL61730

ISO 9001:2008: ISO Quality Management System

ISO 14001: 2004: ISO Environment Management System

TS62941: Guideline for module design qualification and type approval

OHSAS 18001: 2007 Occupational Health and Safety



* Specifications subject to technical changes and tests. LONGi Solar reserves the right of interpretation.

Dung sai công suất dương (0 ~ +5W) được chứng thực.

Hiệu suất chuyển đổi module cao (lên đến 20.9%)

Suy giảm hiệu suất thấp hơn do công nghệ Low LID Mono PERC: năm đầu tiên <2%, từ năm thứ 2 -> 25 : 0.55%

Suy thoái PID thấp do tối ưu hóa quy trình xử lý tế bào quang điện và lựa chọn module BOM.

Giảm tổn thất điện trở với dòng điện hoạt động thấp hơn.

Hiệu suất chuyển đổi năng lượng cao hơn do nhiệt độ hoạt động thấp hơn.

Giảm thiểu rủi ro ở những điểm nóng bằng cách tối ưu hóa thiết kế mạch điện và dòng điện hoạt động thấp.

INTECH ENERGY

LONGi Solar

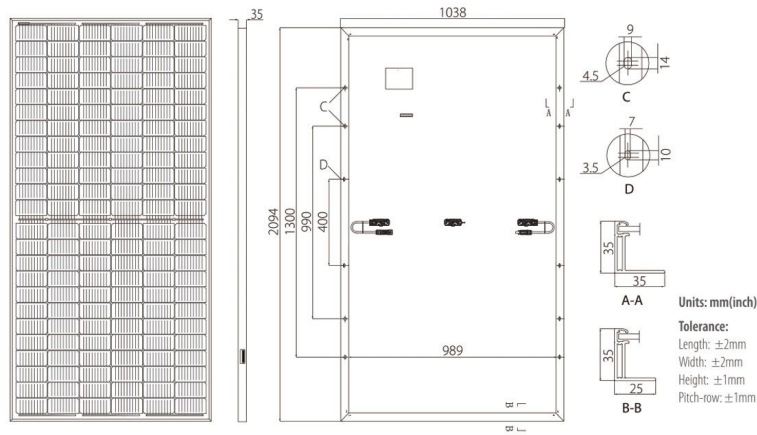
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XANH INTECH VIỆT NAM

Trụ sở chính: Lô 5+6, KCN Lai Xá, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội, Việt Nam

Hotline: 0966 966 819 - 0966 966 313 - Email: cskh.intechsolar@intech-group.vn

LR4-72HPH 425~455M

Thiết kế (mm)



Thông số cơ học

Số lượng cell: 144 (6 x 24)
 Hộp đấu nối: IP68, 3 đi-ốt
 Cáp đầu ra: 4mm², 300mm
 Loại kính: kính đơn 3.2mm, cường lực
 Khung: Khung nhôm
 Kích cỡ: 2094 x 1038 x 35mm
 Trọng lượng: 23.5kg
 Đóng gói: 30 tấm mỗi pallet
 150 tấm cont 20ft
 660 tấm cont 40ft

Thông số hoạt động

Nhiệt độ hoạt động: -40°C ~ 85°C
 Dung sai công suất: 0~5+W
 Dung sai Voc và Isc: ± 3%
 Điện áp cực đại: DC1500V (IEC/UL)
 Cầu chì bảo vệ: 20A
 Nhiệt độ hoạt động: 45 ± 25°C
 Safety class: Class II
 Fire Rating: UL type 1 or 2

Thông số

Test uncertainty for Pmax: ±3%

Model	LR4-72HPH-425M		LR4-72HPH-430M		LR4-72HPH-435M		LR4-72HPH-440M		LR4-72HPH-445M		LR4-72HPH-450M		LR4-72HPH-455M	
Điều kiện thử nghiệm	STC	NOCT	STC	NOCT	STC	NOCT	STC	NOCT	STC	NOCT	STC	NOCT	STC	NOCT
Công suất cực đại (Pmax)	425	314.8	430	318.5	435	322.2	440	326.0	445	329.7	450	333.4	455	337.1
Điện áp hở mạch (Voc/V)	48.3	45.1	48.5	45.3	48.7	45.5	48.9	45.6	49.1	45.8	49.3	46.0	49.5	46.2
Dòng điện ngắn mạch (Isc/A)	11.23	9.06	11.31	9.12	11.39	9.18	11.46	9.24	11.53	9.30	11.60	9.35	11.66	9.40
Điện áp công suất cực đại (Vmp/V)	40.5	37.4	40.7	37.6	40.9	37.8	41.1	38.0	41.3	38.1	41.5	38.3	41.7	38.5
Dòng điện công suất cực đại (Imp/VA)	10.50	8.42	10.57	8.47	10.64	8.53	10.71	8.59	10.78	8.64	10.85	8.70	10.92	8.75
Hiệu suất module [%]	19.6		19.8		20.0		20.2		20.5		20.7		20.9	
STC (Điều kiện chuẩn) Bức xạ 1000W/m ² , Nhiệt độ: 25C, Quang phổ AM1.5														
NOCT (Điều kiện bình thường) Bức xạ 800W/m ² , Nhiệt độ môi trường xung quanh: 20C, Quang phổ AM1.5, tốc độ gió 1m/s														

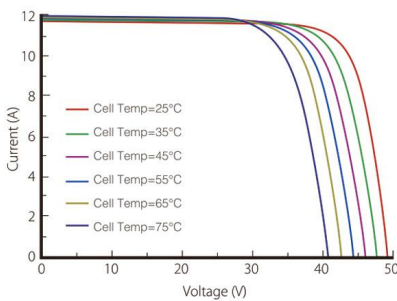
Đánh giá nhiệt độ (STC)

Tải cơ học

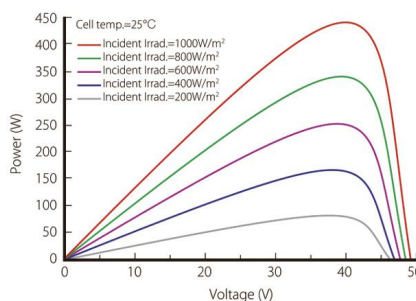
Hệ số nhiệt độ Isc	+0.048%/°C	Tải tĩnh mặt trước cực đại	5400pa
Hệ số nhiệt độ Voc	-0.270%/°C	Tải tĩnh mặt sau cực đại	2400pa
Hệ số nhiệt độ Pmax	-0.350%/°C	Thử nghiệm mưa đá	mưa đá 25mm tốc độ 23m/s

Biểu đồ I-V

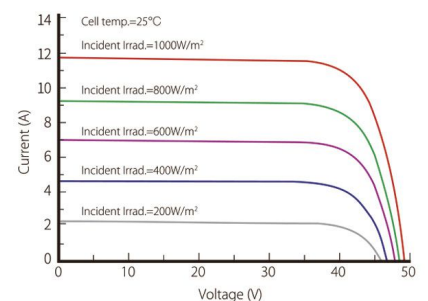
Biểu đồ Dòng điện - Điện áp LR4-72HPH-440M



Biểu đồ Công suất - Điện áp LR4-72HPH-440M



Biểu đồ Dòng điện - Điện áp LR4-72HPH-440M



INTECH ENERGY

LONGi Solar

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG XANH INTECH VIỆT NAM

Trụ sở chính: Lô 5+6, KCN Lai Xá, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội, Việt Nam

Hotline: 0966 966 819 - 0966 966 313 - Email: cskh.intechsolar@intech-group.vn